

Số: /2026/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan  
tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật số 102/2016/QH13: Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;*

*Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi cấm, tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi cấm, tỉnh An Giang.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Nghị quyết này Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, tỉnh An Giang (sau đây gọi tắt là Khu du lịch Núi Cấm).

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức thu phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, xã Núi Cấm, tỉnh An Giang.

### **Điều 2. Đối tượng nộp phí, tổ chức thu phí**

#### **1. Đối tượng nộp phí**

Các cá nhân (bao gồm người Việt Nam và người nước ngoài) đến tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm, trừ các trường hợp được miễn phí theo quy định.

#### **2. Tổ chức thu phí**

Ban quản lý Khu du lịch Núi Cấm và Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang.

### **Điều 3. Mức thu phí**

Mức thu phí được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm. Mức thu phí đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định. Cụ thể như sau:

Người lớn: 20.000đồng/người/lượt

Trẻ em (từ 6 đến 15 tuổi): 10.000đồng/người/lượt

Đồng tiền thu phí: Đồng Việt Nam (VND).

### **Điều 4. Các trường hợp miễn, giảm nộp phí**

#### **1. Trường hợp miễn phí thăm quan**

- a) Trẻ em dưới 06 (sáu) tuổi.
- b) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.
- c) Học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang tham quan theo đoàn do nhà trường tổ chức.
- d) Cán bộ, công chức, người lao động công tác tại Khu du lịch Núi Cấm; Cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại Khu du lịch Núi Cấm.
- đ) Các hộ dân, thân nhân có hộ khẩu cư trú hợp pháp trong Khu du lịch Núi Cấm và người dân được khoán rừng trong Khu du lịch Núi Cấm.

## 2. Trường hợp giảm 50% mức phí thăm quan

- a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.
- b) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.
- c) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.
- d) Sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học; học viên các trường nghề ngoài tỉnh An Giang thăm quan theo đoàn do nhà trường tổ chức.

Trường hợp khách tham quan thuộc diện hưởng từ hai chính sách giảm phí tham quan trở lên quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này thì chỉ được giảm tối đa 50% mức phí tham quan tại Khu du lịch Núi Cấm.

## **Điều 5. Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí**

Xác định tỷ lệ để lại và quản lý, sử dụng phí: Được thực hiện theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí. Đề xuất mức trích để lại cho tổ chức thu phí tối đa là 100% (Một trăm phần trăm) trong tổng số tiền thu phí được để lại trang trải chi phí cho việc thu phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí, cụ thể như sau:

STT	Tên phí	Tổ chức thu phí	
		Tên tổ chức	Phân loại
1	Phí thu tại Khu du lịch Núi Cấm	Ban quản lý Khu du lịch Núi Cấm và Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang	Đơn vị sự nghiệp công ngân sách đảm bảo toàn bộ và doanh nghiệp

1. Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm thu phí tham quan (không qua phương tiện cáp treo). Tỷ lệ để lại cho Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm là 100% trên tổng số tiền thu phí tham quan thu được. Số tiền phí để lại được quản lý, sử dụng theo quy định và phân bổ như sau:

a) Sử dụng 70% để thực hiện nội dung chi thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm.

b) Sử dụng 30% để thực hiện nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm.

2. Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang thu hộ phí tham quan (qua phương tiện cáp treo)

a) Tỷ lệ để lại cho Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang là 35% trên tổng số tiền thu hộ phí tham quan thu được.

Số tiền thu hộ phí để lại để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí và được quản lý, sử dụng theo quy định.

b) Phần còn lại 65% trên tổng số tiền thu hộ phí nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan tại Khu du lịch Núi Cấm được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định mức thu, nộp,

quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực XX;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng;
- Lưu: VT, ....

**CHỦ TỊCH**